

Bản án số: **18** /2019/HS-PT

Ngày 29-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương, ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 20/6/1983; nơi sinh: huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Xuân H, sinh năm 1955 và bà Lê Thị S, sinh năm 1960; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 24/QĐ- XPHC ngày 02/6/2008 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng về hành vi kinh doanh trái phép. Đã chấp hành xong ngày 10/6/2008.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 09 bị hại; 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, Tạ Trung K chuẩn bị 04 chìa khóa xe máy các loại để làm công cụ trộm cắp. Sau đó một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 - 3468 từ nhà đi lên huyện S với mục đích trộm cắp xe mô tô của người đi chợ. Khi đến thôn G, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, K để xe lại để rửa xe tại quán của anh Nguyễn Xuân Đ. Sau đó K đi xe ôm và đi nhờ xe của người đi đường đến chợ xã H để trộm cắp. Khi đến khu vực cổng chính chợ xã H, K quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22B1 - 060.94 của anh Nguyễn Quốc D đang ở cổng chợ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, K đến ngồi lên xe, dùng tay mở khóa điện, sau đó điều khiển xe ra đường ĐT186 đi theo hướng xã H đi xã T. Cùng lúc đó anh D phát hiện đã tri hô người dân đuổi theo bắt giữ được K, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22B1 - 060.94 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần trộm cắp nêu trên, Tạ Trung K còn một mình thực hiện 04 lần và cùng bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện 02 lần trộm cắp xe mô tô tại các chợ trên địa bàn huyện S, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 10/5/2017, Tạ Trung K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 - 3468 của mình từ nhà đến địa bàn huyện S để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngã ba T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, K gửi xe mô tô của mình tại nhà người dân ven đường rồi đi xe ôm đến chợ xã Đ thuộc thôn A, xã Đ, huyện S. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày K đến nơi, quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 210.61 của ông Hoàng Văn S đang ở cổng chợ Đ, không có người trông coi, K sử dụng chùm chìa khóa xe mô tô mang đi từ nhà để mở khóa và điều khiển xe mô tô trộm cắp đi về khu vực cổng chào huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó K quay lại lấy xe mô tô của mình và đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 144 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 210.61 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.592.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 22B1 - 659.15 của anh Đỗ Văn H đang ở công chợ xã S thuộc thôn V, xã S, huyện S, sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng chào huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 143 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 22B1 - 659.15 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.467.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K đã trộm cắp 02 xe mô tô, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 22K7 - 1015 của chị Khổng Thị V và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, biển kiểm soát 22S1 - 7303 của anh Vũ Văn C đang ở công chợ xã T, huyện S. Sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng chào huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc được tổng số tiền 6.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 145, 146 cùng ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 22K7 - 1015 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.400.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, biển kiểm soát 22S1 - 7303 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2018, Tạ Trung K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 - 3468 của mình đến nhà Nguyễn Văn Q rủ Q đến địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang để lấy thuốc nam, Q đồng ý. Khi đi đến gần khu vực chợ xã P thuộc thôn G, xã P, K rủ Q vào chợ xã P xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp, Q đồng ý. Sau đó K dừng xe ở cổng chợ và bảo Q đứng ngoài cảnh giới để K vào chợ trộm cắp tài sản. K đi vào cổng chợ quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 010.83 của bà Đỗ Thị T đang ở cổng chợ. Sau khi quan sát không thấy có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cốp xe, nên K lấy chìa khóa mở khóa điện và điều khiển xe đi về khu vực xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Q điều khiển xe mô tô của K đi theo sau. Khi đến khu vực xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, K bảo Q đứng ở đường chờ, còn K điều khiển xe mô tô trộm cắp được bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 4.200.000 đồng. K nói với Q khi nào có tiền sẽ chia cho Q 2.000.000 đồng, Q đồng ý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 138 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 010.83 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2018, do biết trước là ngày chợ phiên của xã Đ, huyện S nên Tạ Trung K rủ Nguyễn Văn Q đến để trộm cắp xe mô tô, Q đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 22K4 - 4212 (xe của Q) chở Q đi đến khu vực chợ xã Đ thuộc thôn Đ, xã Đ. Khi đến nơi K nói với Q chờ ở ngoài để K vào chợ xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp. K đi xe mô tô vào cổng chợ quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2 - 0044 của chị Ban Thị D và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1 - 697.41 của chị Trần Thị P đang cạnh nhau ở cổng chợ, không có người trông coi. Thấy vậy, K điều khiển xe mô tô của Q đi gửi ở một nhà dân tại xã V, huyện S. Sau đó K quay lại chợ xã Đ sử dụng chùm chìa khóa mang theo mở khóa điện của hai xe mô tô rồi gọi Q vào lấy 01 xe mô tô. Sau đó K và Q điều khiển 02 xe vừa trộm cắp được về xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây K một mình đi bán hai xe mô tô trộm cắp cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 7.200.000 đồng, K đưa cho Q 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135, 136 cùng ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1 - 697.41 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.910.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2 - 0044 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K một mình trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 - 151.97 của chị Phan Thị T đang ở cổng chợ xã T thuộc thôn P, xã T, huyện S. Sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã tư Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 151.97 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Tạ Trung K và bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp 02 lần là 22.810.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Tạ Trung K trộm cắp 07 lần là 74.519.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*).

Toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp, các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Trung K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2018).

Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần áp dụng pháp luật và hình phạt; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Văn Q hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Q đã cùng bị cáo Tạ Trung K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, do vậy Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP quy định về những trường hợp không cho hưởng án treo: *“Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi”*. Ngoài ra, trong 02 lần thực hiện hành vi, bị cáo Nguyễn Văn Q đều có vai trò giúp sức là người cảnh giới theo sự chỉ dẫn của bị cáo Tạ Trung K. Tổng giá trị tài sản bị cáo Tạ Trung K và bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp 02 lần là 22.810.000 đồng và bị cáo Q được bị cáo K cho 4.000.000 đồng. Bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo) quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ (bị cáo ra đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Q, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù là khá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo có ý kiến tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/10/2018 và 12/10/2018, trên địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Nguyễn Văn Q cùng Tạ Trung K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2018, tại khu vực cổng chợ xã P, huyện S. Tạ Trung K và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 - 010.83 trị giá 5.950.000 đồng của bà Đỗ Thị T.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, tại khu vực chợ xã Đ, huyện S. Tạ Trung K và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2 - 0044 trị giá 5.950.000 đồng của chị Ban Thị D và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1 - 697.41 trị giá 10.910.000 đồng của chị Trần Thị P.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Tạ Trung K và bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp 02 lần là 22.810.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã cùng bị cáo Tạ Trung K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Trong vụ án này, Tạ Trung K là người thực hiện hành vi tích cực hơn rất nhiều so với bị cáo Q: Tạ Trung K là người rủ rê bị cáo Q đi trộm cắp tài sản, trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp lấy và bán tài sản, sử dụng phần lớn giá trị tài sản trộm cắp được. Bị cáo Q tham gia 02 lần với vai trò giúp sức là người canh giới theo chỉ dẫn của bị cáo K, thực tế bị cáo Q mới được bị cáo K chia cho số tiền trộm cắp là 4.000.000 đồng. Bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ bị cáo ra đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Q, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù là nghiêm khắc. Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, không cho bị cáo Nguyễn Văn Q hưởng án treo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/5/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ
Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Chương